

**PHỤ LỤC 02:**
**Biểu phí dịch vụ ngân quỹ**

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	NHÓM PHÍ	CODE PHÍ
1	<b>Kiểm định ngoại tệ (xác định thật, giả theo yêu cầu của Khách hàng)</b>	0,2 USD/tờ (hoặc ngoại tệ khác tương đương)	1 USD		1	DVNQ02001
2	<b>Đổi tiền</b>					
2.1	<b>Đổi tiền mặt ngoại tệ</b>					
2.1.1	Lấy VND (Áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt do NCB công bố tại thời điểm giao dịch)	Miễn phí			1	GDMP202509
2.1.2	Đổi tiền mặt ngoại tệ mệnh giá lớn lấy mệnh giá nhỏ	Miễn phí			1	GDMP202510
2.1.3	Đổi tiền mặt ngoại tệ mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn	2% * số tiền	2 USD		1	DVNQ02002
2.1.4	Phí kiểm định ngoại tệ không đủ tiêu chuẩn lưu thông	3 USD/tờ			1	DVNQ02003
2.2	<b>Đổi tiền mặt VND</b>					
2.2.1	Đổi tiền mặt VND không đủ tiêu chuẩn lưu thông	Miễn phí (có thể thay đổi theo từng thời kỳ tùy theo QĐ của NHNN)			1	GDMP202511
2.2.2	Đổi tiền mặt VND từ mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn	0.03% * số tiền	50.000VND		1	DVNQ02002
3	<b>Kiểm đếm hộ Khách hàng</b>					
3.1	<b>Tại các điểm giao dịch của NCB</b>					
3.1.1	Trong giờ giao dịch	0,03% * số tiền	10.000VND /2USD	1.000.000 VND /100USD	1	DVNQ02004
3.1.2	Ngoài giờ giao dịch	0,05% * số tiền	50.000VND /5USD	1.000.000 VND /100USD	1	DVNQ02005
3.2	<b>Tại trụ sở khách hàng</b>					
3.2.1	Trong vòng 5km	0.04% * số tiền	50.000 VND/ 5USD		1	DVNQ02006
3.2.2	Lớn hơn 5km đến 10km	0.05% * số tiền	300.000 VND/ 5USD		1	DVNQ02011

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	NHÓM PHÍ	CODE PHÍ
3.2.3	Trên 10km	Thỏa thuận	500.000 VND		1	DVNQ02 012
<b>4</b>	<b>Thu chi tiền mặt tại nơi khách hàng yêu cầu</b>					
4.1	Trong bán kính 10 km	0,05% * số tiền	300.000VND /15 USD		1	DVNQ02 009
4.2	Ngoài bán kính 10 km	0,08% * số tiền	500.000VND /30 USD		1	DVNQ02 010
4.3	Thu tiền (để gửi tiền có kỳ hạn tại NCB) có giá trị trên 1 tỷ (trong bán kính 20 km)	Miễn phí			1	GDMP2 02512
4.4	Thu tiền ngoài giờ hành chính	Thỏa thuận	500.000 VND		1	DVNQ02 013

#### Ghi chú

1. Các phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Việc thu thuế giá trị gia tăng sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật
2. Số tiền chịu phí kiểm đếm (quy định tại mục C.3 biểu phí này) được xác định bằng số tiền khách hàng thực hiện giao dịch mà NCB thực tế phải kiểm đếm.